

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC, ĐH HUẾ
BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐH Y-DƯỢC HUẾ
Số: 1601/BVYD-VTTB&CSVC
V/v thông báo mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Huế, ngày 24 tháng 7 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ
Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế (Địa chỉ: 41-51 Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Hầu Văn Việt Tú, SĐT: 0944672525, địa chỉ email: hvvту@huemed-univ.edu.vn.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế (Địa chỉ: 41-51 Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 24 tháng 7 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 24 tháng 07 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 24 tháng 07 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá và các dịch vụ kèm theo

Stt	Hạng mục công việc	Model	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Đvt	Khối lượng
I	Hệ thống điều hòa trung tâm, 1 chiều lạnh, Inverter, Gas R410A				
1	Dàn nóng điều hòa trung tâm VRV 6 A, inverter, một chiều lạnh, Gas R410A, nguồn điện 3Pha/380V/50Hz - Công suất lạnh: 362.000 Btu/h (106 kW) - Model: RXQ38BYM, bao gồm tổ hợp: + Dàn nóng đơn: RXQ18BYM + Dàn nóng đơn: RXQ20BYM	RXQ38BYM	Daikin/ Thái Lan	Bộ	1.0

2	Dàn nóng điều hòa trung tâm VRV 6 A, inverter, một chiều lạnh, Gas R410A, nguồn điện 3Pha/380V/50Hz - Công suất lạnh: 399.000 Btu/h (117 kW) - Model: RXQ42BYM, bao gồm tổ hợp: + Dàn nóng đơn: RXQ18BYM + Dàn nóng đơn: RXQ24BYM	RXQ42BYM	Daikin/ Thái Lan	Bộ	1.0
3	Dàn lạnh điều hòa trung tâm VRV loại cassette âm trần 2 hướng thổi, nguồn điện 1Pha/220V/50Hz - Công suất lạnh: 30.700 Btu/h (9 kW)	FXCQ80AVM	Daikin/ Thái Lan	Bộ	6.0
4	Dàn lạnh điều hòa trung tâm VRV loại cassette âm trần 2 hướng thổi, nguồn điện 1Pha/220V/50Hz - Công suất lạnh: 47.800 Btu/h (14 kW)	FXCQ125AVM	Daikin/ Thái Lan	Bộ	3.0
5	Dàn lạnh điều hòa trung tâm VRV loại cassette âm trần đa hướng thổi, nguồn điện 1Pha/220V/50Hz - Công suất lạnh: 38.200 Btu/h (11,2 kW)	FXFQ100AVM	Daikin/ Thái Lan	Bộ	2.0
6	Dàn lạnh điều hòa trung tâm VRV loại cassette âm trần đa hướng thổi, nguồn điện 1Pha/220V/50Hz - Công suất lạnh: 54.600 Btu/h (16 kW)	FXFQ140AVM	Daikin/ Thái Lan	Bộ	6.0
7	Dàn lạnh điều hòa trung tâm VRV loại cassette âm trần 4 hướng thổi nhỏ gọn, nguồn điện 1Pha/220V/50Hz - Công suất lạnh: 7.500 Btu/h (2,2 kW)	FXZQ20AVM	Daikin/ Thái Lan	Bộ	1.0
	Bộ chia gas dàn lạnh				
8	Bộ chia gas dàn lạnh	KHRP26A22T8	Daikin/ Việt Nam	Bộ	1.0
9	Bộ chia gas dàn lạnh	KHRP26A33T8	Daikin/ Việt Nam	Bộ	5.0
10	Bộ chia gas dàn lạnh	KHRP26A72T8	Daikin/ Việt Nam	Bộ	6.0
11	Bộ chia gas dàn lạnh	KHRP26A73T8	Daikin/ Việt Nam	Bộ	4.0

12	Bộ chia gas dàn lạnh	KHRP26M73TP8	Daikin/ Việt Nam	Bộ	4.0
	Bộ chia gas dàn nóng				
13	Bộ chia gas dàn nóng	BHFP22P100-8	Daikin/ Việt Nam	Bộ	1.0
14	Bộ chia gas dàn nóng	BHFP22P151-8	Daikin/ Việt Nam	Bộ	1.0
	Phụ kiện				
15	Mặt nạ dàn lạnh cassette âm trần 2 hướng thổi	BYBCQ125CF	Daikin/ Thái Lan	Cái	9.0
16	Mặt nạ dàn lạnh cassette âm trần đa hướng thổi	BYCQ125EAF	Daikin/ Thái Lan	Cái	8.0
17	Mặt nạ dàn lạnh cassette âm trần 4 hướng thổi nhỏ gọn	BYFQ60CAW	Daikin/ Thái Lan	Cái	1.0
	Điều khiển không dây				
18	Điều khiển cho dàn lạnh cassette âm trần 2 hướng thổi	BRC7M66	Daikin/ Trung Quốc	Cái	9.0
19	Điều khiển cho dàn lạnh cassette âm trần đa hướng thổi	BRC7M635F	Daikin/ Trung Quốc	Cái	8.0
20	Điều khiển cho dàn lạnh cassette âm trần 4 hướng thổi nhỏ gọn	BRC7M531W	Daikin/ Czech	Cái	1.0
II	Hệ thống điều hòa cục bộ, 1 chiều lạnh, Inverter, Gas R32				
1	Điều hòa cục bộ loại treo tường, nguồn điện 1Pha/220V/50Hz - Công suất lạnh: 9.200 Btu/h (2,7 kW)	FTKB25ZVMV/ RKB25ZVMV	Daikin/ Việt Nam	Bộ	7.0
2	Điều hòa cục bộ loại treo tường, nguồn điện 1Pha/220V/50Hz - Công suất lạnh: 18.100 Btu/h (5,3 kW)	FTKB50ZVMV/ RKB50ZVMV	Daikin/ Việt Nam	Bộ	10.0
3	Điều hòa cục bộ loại treo tường, nguồn điện 1Pha/220V/50Hz - Công suất lạnh: 24.200 Btu/h (7,1 kW)	FTKY71ZVMV/ RKY71ZVMV	Daikin/ Thái Lan	Bộ	22.0
4	Điều hòa cục bộ loại cassette âm trần đa hướng thổi, nguồn điện 1Pha/220V/50Hz - Công suất lạnh: 13.600 Btu/h (4 kW) - Mặt nạ dàn lạnh: BYCQ125EAF	FCFC40DVM/ RZFC40DVM	Daikin/ Thái Lan	Bộ	24.0



	- Điều khiển không dây: BRC7F635F9				
5	Điều hòa cục bộ loại cassette âm trần đa hướng thổi, nguồn điện 1Pha/220V/50Hz - Công suất lạnh: 17.100 Btu/h (5 kW) - Mặt nạ dàn lạnh: BYCQ125EAF - Điều khiển không dây: BRC7F635F9	FCFC50DVM/ RZFC50DVM	Daikin/ Thái Lan	Bộ	6.0
6	Điều hòa cục bộ loại cassette âm trần đa hướng thổi, nguồn điện 1Pha/220V/50Hz - Công suất lạnh: 20.500 Btu/h (6 kW) - Mặt nạ dàn lạnh: BYCQ125EAF - Điều khiển không dây: BRC7F635F9	FCFC60DVM/ RZFC60DVM	Daikin/ Thái Lan	Bộ	2.0

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt:

Lắp đặt tại toà nhà 7 tầng thuộc Dự án ODA Italia (bảng vẽ chi tiết kèm theo)

Nhà thầu chào đầy đủ các dịch vụ liên quan đến quá trình lắp đặt (công lắp đặt, phụ kiện lắp đặt như gas, giàn giáo, v.v)

3. Các thông tin khác (nếu có): yêu cầu quý công ty, nhà cung cấp các tài liệu liên quan đến hàng hoá (tài liệu kỹ thuật, datasheet, v.v.)

4. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày

5. Dự kiến các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên B xuất hoá đơn tài chính.

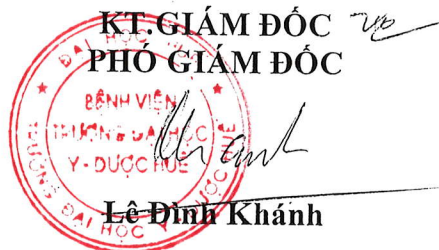
6. Báo giá phải bỏ vào túi hồ sơ được niêm phong ghi rõ thông tin đơn vị gửi (tên công ty, báo giá cho gói thầu, ...).

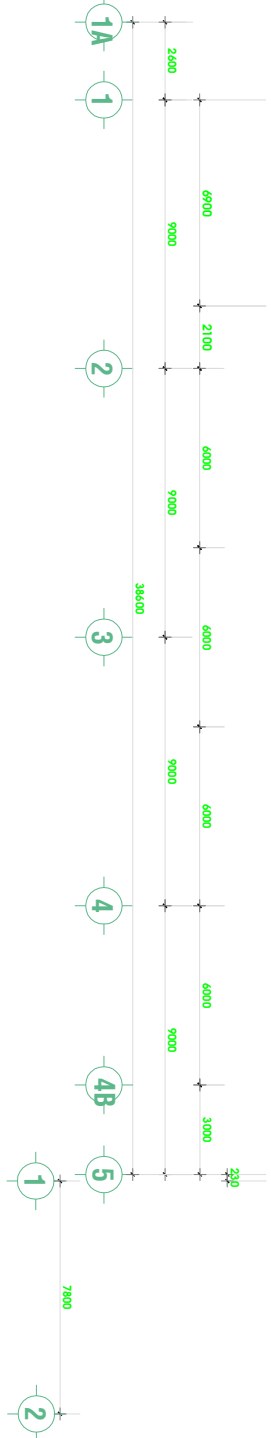
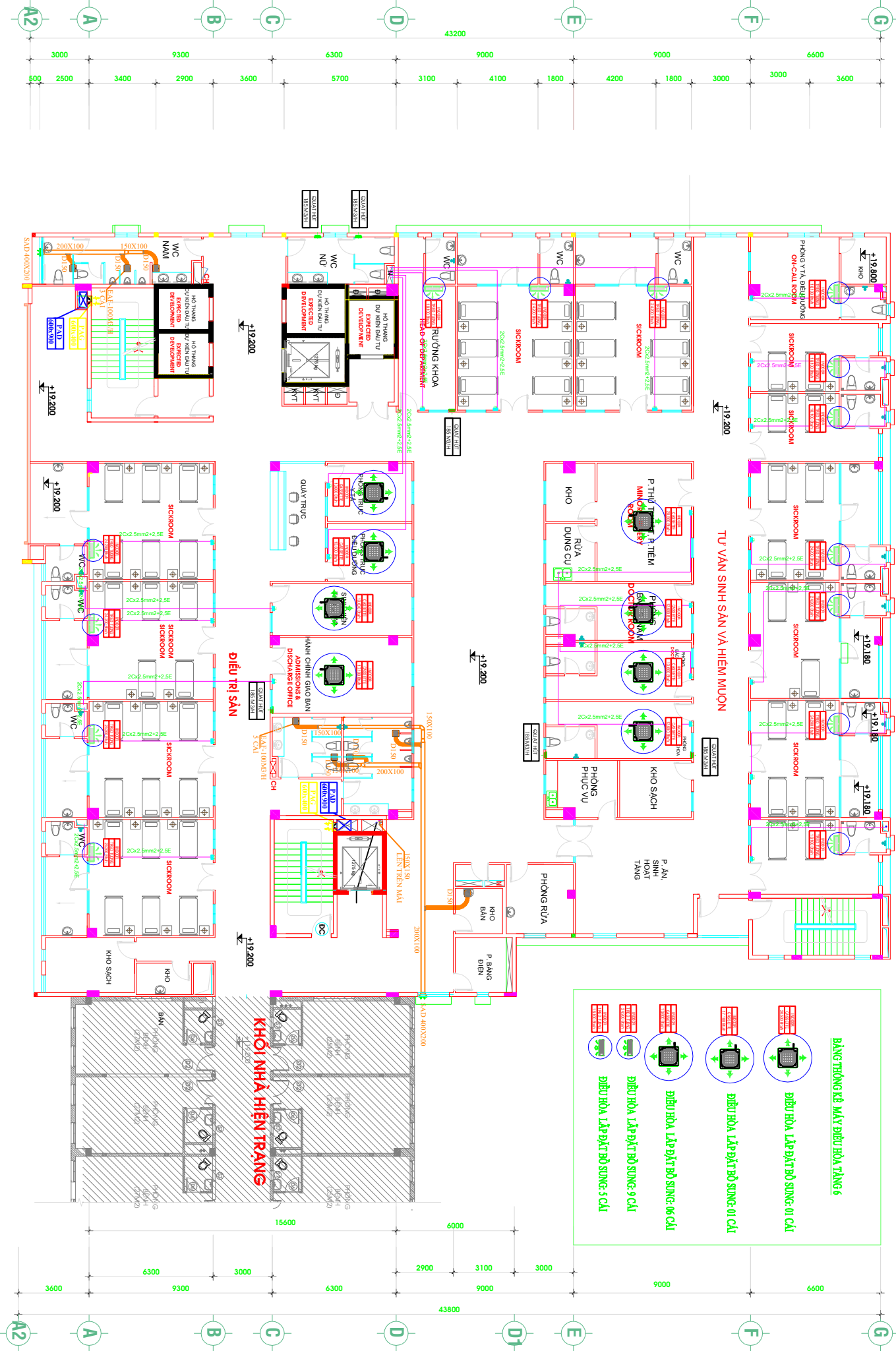
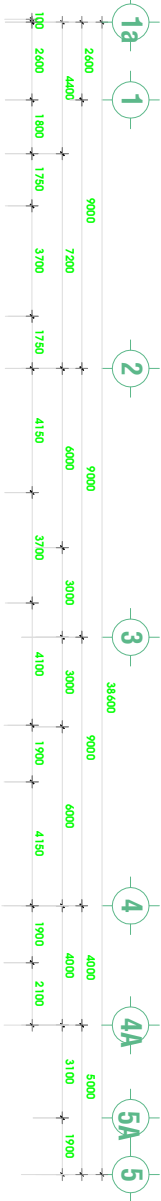
Rất mong Quý Công ty, nhà cung cấp quan tâm tham gia chào giá.

Trân trọng kính chào./:

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban Giám đốc;
- Phòng: TCKT, VTTB&CSVC;
- Website bệnh viện (thông báo rộng rãi);
- Lưu: VT, VTTB&CSVC.





BẢNG TẦNG CẤP NGUỒN TỪ CB PHÒNG ĐÉN DÀN NÔNG TẦNG 6

LÊN SỬA	NGÀY	NỘI DUNG SỬA
DÀI ĐIỆN CHỦ DỰ ÁN (PROJECT OWNER)		
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ODA ITALIA ODA ITALIA PROJECT MANAGEMENT GIAM ĐỐC DIRECTOR		
DỰ ÁN: Ổc 5, 6 và 7 LOCATION: TRẦN VĂN HỮU		
NHÀ THẦU ASPO (ASPO CONTRACTORS)		
LÊ ANH PHUONG DỰ ÁN: Ổc 5, 6 và 7 LOCATION: TRẦN VĂN HỮU		
ĐƠN VỊ: MEAN TAY LOCATION: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI 331 LÊ THANH NGHĨ - Q. HÀ NỘI, TP. HÀ NỘI TEL: (0250) 3812 296 FAX: (0250) 3821 142 EMAIL: CDTG@COXONANG.COM		
TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR		
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ PROJECT MANAGER KTS. (AR.) PHẠM PHÚ BÌNH SỐ QUÂN CHỈ: B20-000888		
CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ DESIGNER HEAD KTS. NGUYỄN SINH HIẾU SỐ QUÂN CHỈ: S11-0125		
THIẾT KẾ DESIGNER KTS. NGUYỄN NGỌC PHƯỚC SỐ QUÂN CHỈ: S11-0125		
VẼ DRAWER KTS. NGUYỄN SINH HIẾU SỐ QUÂN CHỈ: S11-0125		
KIỂM TRA THIẾT KẾ CHECKER KTS. NGUYỄN NGỌC PHƯỚC (SỐ QUÂN CHỈ: B20-0007022)		
DỰ ÁN: NĂNG CAO NĂNG LỰC ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ KIỂM CHỨA BỆNH TẬT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC VÀ BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC - ĐẠI HỌC HUẾ		
PROJECT: CONSULTANCY SERVICES FOR ARCHITECTURAL PLANNING, DESIGN AND SUPERVISION AND FOR TRAINING ACTIVITIES AT HUE UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY		
CÔNG TRÌNH: TRUNG TÂM SẢN NHI OBSTETRICS AND PEDIATRICS CENTER		
ĐỊA ĐIỂM: Số 41, Đường Nguyễn Huệ, Thành phố Huế LOCATION:		
HÀNG MỤC: KHỐI NHÀ GÌNH ITEM: MAIN BUILDING		
TÊN BẢN VẼ: DRAWING TITLE:		
MẶT BẰNG CẤP NGUỒN ĐẾN MÁY DHKK TẦNG 6		
MÔ CỘNG TRÌNH: G. ĐOÀN THIẾT KẾ PROJECT CODE: DESIGN PHASE: LẦN SỬA ĐỔI NGÀY PHÁT HÀNH: REV. NO: BẢN VẼ SỐ ISSUING DATE: SCALE: ACAP-09		

[illegible]

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ODA ITALIA
ODA ITALIA PROJECT MANAGEMENT

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

LÊ ANH PHUONG

Vị trí: Sứ mệnh và chức năng
Location: Thành phố Hồ Chí Minh

NHÀ THẦU ASISTO / ASISTO CONTRACTORS

TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR		KTS. (AR.) PHẠM PHU BÌNH	CHỦ NHẬN THIẾT KẾ PROJECT MANAGER KTS. (AR.) PHẠM PHU BÌNH SỐ CÔNG CHẾ: EDD0000983	CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ DESIGNER IN CHARGE KTS. NGUYỄN SINH HIẾU SỐ CÔNG CHẾ: S11-01353	THIẾT KẾ DESIGNER KTS. NGUYỄN SINH HIẾU SỐ CÔNG CHẾ: S11-01353	ĐẠI LÝ DEALTYER KTS. NGUYỄN SINH HIẾU SỐ CÔNG CHẾ: S11-01353	KIỂM TRA THIẾT KẾ CHECKER KTS. NGUYỄN NGỌC PHƯỚC SỐ CÔNG CHẾ: BDD-0001070220
---	---	---------------------------------	---	--	---	---	---

TÊN BẢN VẼ: DRAWING TITLE:		MÔ CỘNG THỨC: PROJECT CODE		MẬT BẢNG CẤP NGUỒN ĐẾN MÀY	
NGÀY PHÁT HÀNH ISSUING DATE		G. ĐOÀN THIẾT KẾ DESIGN THIRSE		ĐHKH TÀNG 7	
...		TỈ LỆ SCALE		LẦN SỬA ĐỔI REV. NO	
...		BẢN VẼ SỐ DRAWING NO		ACAP-11	